

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2023/HS-ST**

Ngày: 24/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nguyên

Thẩm phán: Ông Ngô Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rơ Đăm Nguyên, ông Nguyễn Thọ Hòa, bà Dương Thúy Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Mạnh Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 09/11/2023 đối với bị cáo:

A T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 10/9/1992 tại tỉnh K T; CCCD số: 062092003108; nơi cư trú: Thôn Kn B, xã Đ M, huyện Đ G, tỉnh K T; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Giẻ Triêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A N, sinh năm 1954 và bà Y R, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Y B, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2023. Có mặt.

- Người bào chữa: Bà Đặng Thị Kim N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Bị hại: Anh A H. Có mặt.

Thôn Kon B, xã Đ M, huyện Đ G, tỉnh K T.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông A Ng, trú tại: Thôn K B, xã Đ M, huyện Đ G, tỉnh K T. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh A X, vắng mặt.

+ Anh A Xi, vắng mặt.

+ Anh A D, vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn K B, xã Đ M, huyện Đ G, tỉnh K T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 19/05/2023, A T (*Sinh ngày 10/9/1992, trú tại thôn K B, xã Đ M, huyện Đ G, tỉnh K T*) uống rượu cùng với A D (*Sinh năm 1990*) tại nhà của A D ở thôn K B, xã Đ M, huyện Đ G; đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày thì A T đi về nhà ngủ, đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, A T ngủ dậy và có nhớ đến việc trước đây anh A (*Sinh năm 1982, trú cùng thôn*) còn nợ A T số tiền 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*) nhưng chưa trả nên A T một mình đi bộ đến nhà của A H để đòi nợ. Khi đến nơi, A T gọi tên rồi đi vào phòng ngủ của A H nhưng không thấy A H ở trong nhà. Lúc này, A T nhìn thấy 01 (một) con dao rựa có đặc điểm, kích thước: dao dài 52cm (cán bằng gỗ dài 26cm, lưỡi bằng kim loại, sắc, dài 26cm), dựng ở gần cửa phòng ngủ, cạnh đường đi bên hông nhà của A H nên A T nhặt con dao rựa này lên và tiếp tục đi ra phía sau nhà để tìm A H đòi nợ. Khi đi tới vườn sau nhà A H, A T nhìn thấy A H đang nằm trên võng thì lại gần cách khoảng hơn 01 mét và hỏi A H: “*Có trả tiền không?*”, A H nghe giọng nói của A T thì quay mặt qua nhìn A T và trả lời: “*Khi nào có mới trả*”, vì bản thân A H cũng vừa mới uống rượu xong, ra vườn nằm trên võng nên khi trả lời A T xong thì A H quay mặt ra phía vườn không nhìn A T nữa. Nghe A H trả lời vậy và không trả tiền nợ nên A T bực tức, muốn đánh A H, A T tay phải cầm con dao rựa giấu ở sau lưng, bước tới gần phía bên tay phải A H đang nằm trên võng, cúi người xuống kề lưỡi con dao rựa này vào cổ A H rồi đưa liên tục 03 (ba) nhát trúng vào vùng cổ bên phải của A H gây ra vết thương vùng cổ, cầm làm chảy nhiều máu. Những vết thương có đặc điểm, kích thước: vết thứ nhất: 08x02x0,5 cm, vết thứ hai: 02x0,5x0,5 cm, vết thứ ba: 4x0,5x0,5 cm, các vết thương bờ mép sắc gọn. A H bất ngờ bị A T dùng dao rựa đâm vào cổ gây ra vết thương nên kêu lên: “*Mẹ ơi cứu*” và ngã lăn xuống đất. Sau khi dùng dao rựa đâm A H, A T thấy A H chảy nhiều máu, A T bỏ mặc A H, vứt lại con dao rựa ở lối đi bên hông nhà A H, gần hiên trường rồi bỏ chạy về nhà, không nói cho ai biết về hành động A T vừa gây ra. Khi A H bị A T dùng dao rựa đâm vào vùng cổ bị thương nên ngã lăn xuống đất, A H kêu cứu, gọi bà Y G (là

mẹ ruột của A H) lúc này đang làm cỏ ở trong vườn cách A H khoảng 10 mét đến, bà Y G cùng người dân làng đã đưa A H đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Hồi. Sau đó A T được đưa về cơ quan công an để làm rõ nội dung vụ việc. Tại Cơ quan điều tra, A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, bị can A T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, tác động gia đình là ông A Ng bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại A H số tiền 4.800.000 đồng, A H không yêu cầu bị can bồi thường gì thêm về dân sự; bị can A T có bố, mẹ tham gia cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương, Huy chương kháng chiến.

* Kết quả trưng cầu giám định; việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

-Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 93/KLTTCT-TTPY ngày 01/6/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kon Tum kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của A H tại thời điểm giám định là: 11,56% làm tròn 12% (mười hai phần trăm).

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

+ 01 (một) con dao rựa dài 52cm (cán bằng gỗ dài 26cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm). Đây là hung khí mà bị can A T sử dụng để gây ra thương tích ở vùng cổ của bị hại A H.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS-P2 ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến luận tội đối với bị cáo A T: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố; phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Đồng thời, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo A T từ **08 năm đến 09 năm** tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 19/5/2023).

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại A H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo A Tị có ý kiến như sau:

Thông nhất với Cáo trạng và quan điểm của Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng sâu, vùng xa nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

- Bị cáo A T đồng ý với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì thêm.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan A Ng trình bày: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Ông A Ng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Tại phiên tòa bị hại A Hóa trình bày: Những lời khai của bị cáo A T tại phiên tòa là đúng. Ông A Ng (bố bị cáo) đã bồi thường số tiền 10 triệu đồng, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho A T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 19/5/2023 chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất là cho rằng anh A H nợ 20.000 đồng nhưng không trả, bị cáo A T đã dùng con dao rựa cửa liên tục 03 nhát vào cổ anh A H rồi chạy đi, bỏ mặc bị hại. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/KLTTCT-TTPY ngày 01/6/2023 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh A H tại thời điểm giám định: 12%. Hành vi của A T rất hung hãn, quyết liệt, dùng

dao vào vùng cổ (là vùng trọng yếu của cơ thể) của bị hại 03 nhất chứng minh ý thức chủ quan của bị cáo là cố ý thực hiện hành vi gây nguy hiểm đến tính mạng của anh A H. Hành vi của bị cáo thể hiện sự côn đồ, hung hãn, quyết liệt, coi thường tính mạng của người khác; bị hại không chết là ngoài ý thức, mong muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo A T đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và có tính chất côn đồ.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân; ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo A T đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với tổng số tiền 10.000.000 đồng, cha mẹ bị cáo là người tham gia cách mạng và được tặng thưởng huân chương, huy chương, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng Điều 54 BLHS để chuyển khung hình phạt liền kề để xét xử bị cáo. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng khoản 3 Điều 57 BLHS khi lượng hình.

[4.2] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, trên sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cảnh báo, răn đe, phòng ngừa chung trước toàn xã hội biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015. Cần tịch thu tiêu hủy: 01 con dao rựa dài 52cm (cán bằng gooa dài 26cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm)

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại A H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo A T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng Án lệ số 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo A T phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo A T **08 (tám)** năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 19/5/2023).

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao rựa dài 52cm (cán bằng gooa dài 26cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm)

Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo A T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/11/2023) lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để yêu cầu giải

quyết theo trình tự phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Người bào chữa; Bị hại;
- TTG Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán

**Thẩm phán
Chủ tọa**

Dương Thúy Hồng Na Thị Nhàn Rơ Đăm Nguyên

Ngô Văn Minh

Huỳnh Nguyên

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Người bào chữa; Bị hại;
- TTG Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Nguyên

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 24/11/2023*) lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán

**Thẩm phán
Chủ tọa**

Dương Thúy Hồng

Nguyễn Thọ Hòa

Ngô Văn Minh

Huỳnh Nguyên

Rơ Đăm Nguyên

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán

**Thẩm phán
Chủ tọa**

Dương Thúy Hồng

Nguyễn Thọ Hòa

Ngô Văn Minh

Huỳnh Nguyên

Rơ Dăm Nguyên

